

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

-----o0o-----

NGÔ THANH SƠN

**PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM CHI NHÁNH ĐÔNG ĐÀ**

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Hà Nội- Năm 2015

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

-----o0o-----

NGÔ THANH SƠN

**PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM CHI NHÁNH ĐÔNG ĐÀ**

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

Mã số: 60 34 02 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. NGUYỄN ĐỨC TÚ

XÁC NHẬN CỦA

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HĐ

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

CHẤM LUẬN VĂN

TS: Nguyễn Đức Tú

TS: Lê Trung Thành

Hà Nội – Năm 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu độc lập của tôi được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. Nguyễn Đức Tú.

Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng, được trích dẫn và phát triển từ các tài liệu, các công trình nghiên cứu đã được công bố, tham khảo các giáo trình, tạp chí chuyên ngành và các trang thông tin điện tử.

Những quan điểm được trình bày trong luận văn là quan điểm cá nhân. Các giải pháp nêu trong luận văn được rút ra từ những cơ sở lý luận và quá trình nghiên cứu thực tiễn.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan danh dự của tôi.

TP.Hà Nội, ngày 10/03/2015

Tác giả

Ngô Thanh Sơn

LỜI CẢM ƠN

Em xin được chân thành cảm ơn thầy giáo, TS. Nguyễn Đức Tú, giáo viên hướng dẫn đã tận tình giúp đỡ em từng bước hoàn thành luận văn này. Em cũng xin chân thành cảm ơn các thầy, cô giáo trường Đại Học Kinh tế - Đại Học Quốc Gia Hà Nội, những người đã cung cấp cho em những kiến thức nền tảng quý báu trong suốt hai năm học qua.

Bên cạnh đó, tác giả luận văn xin trân trọng gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ nhiệt tình trong quá trình thu thập số liệu, thu thập bảng câu hỏi khảo sát của các cán bộ phòng tín dụng ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa.

Cuối cùng, tác giả xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới tới gia đình, đặc biệt là mẹ tôi đã luôn ở bên ủng hộ tôi về mọi mặt, từ tinh thần đến tài chính... làm cho tôi có thêm động lực để cố gắng hoàn thiện luận văn một cách tốt nhất.

Do khuôn khổ thời gian nghiên cứu có hạn cũng như do trình độ người viết còn hạn chế, luận văn không tránh khỏi những khiếm khuyết. Em rất mong các thầy, cô giáo thông cảm và góp ý chân thành để luận văn được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÓM TẮT

Đề tài luận văn “*Phát triển hoạt động tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa*” được tác giả trình bày theo 4 chương. Phần mở đầu tác giả đã đề cập đến tính cấp thiết của đề tài, mục đích nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, và cuối cùng là bố cục của luận văn. Trong chương 1 đề cập đến những công trình nghiên cứu, các đóng góp của những đề tài nghiên cứu trước đây, đưa ra điểm khác biệt, đóng góp mới so với các đề tài nghiên cứu trước. Tác giả cũng đã trình bày những vấn đề lý thuyết rất cơ bản, bao gồm khái niệm về ngân hàng và hoạt động tín dụng ngân hàng, trình bày về vai trò cấp thiết của hoạt động tín dụng ngân hàng trong nền kinh tế thị trường hiện nay, và quan trọng nhất tác giả đã nêu ra được các chỉ tiêu để đánh giá chất lượng hoạt động tín dụng ngân hàng. Trong chương 2 là phương pháp luận và thiết kế nghiên cứu luận văn, đây là chương hoàn toàn mới so với các luận văn trước đây. Để triển khai nghiên cứu những nội dung của luận văn, trên cơ sở thu thập thông tin sơ cấp và thông tin thứ cấp, tác giả sử dụng phương pháp phân tích - so sánh - tổng hợp và phương pháp phân tích - dự báo - tổng hợp để thực hiện mục tiêu nghiên cứu. Ngoài ra tác giả cũng sử dụng phương pháp khảo sát, bằng cách quan sát, phỏng vấn các mẫu nhỏ và tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển hoạt động tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa. Chương 3 tác giả đã phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa. Nhìn chung, NHTMCPCT Việt Nam chi nhánh Đống Đa đã có sự chủ động nâng cao phát triển hoạt động tín dụng và từ đó đem lại những tác động tích cực đến nền kinh tế. Tuy nhiên, việc phát triển hoạt động tín dụng tại NHTMCPCT Việt Nam chi nhánh Đống Đa vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập. Vì vậy chương 4 tiếp theo tác giả trình bày về những giải pháp và kiến nghị để NHTMCPCT Việt Nam chi nhánh Đống Đa có thể củng cố chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển hơn.

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

MỤC LỤC

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ HÌNH VẼ

LỜI MỞ ĐẦU ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

1. Tính cấp thiết của đề tài ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

Chương 1:TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU & CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG NGÂN HÀNG ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

1.2. Tín dụng và nghiệp vụ tín dụng của ngân hàng thương mại..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

1.2.1. Tín dụng ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

1.2.1.1. Khái niệm tín dụng..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

1.2.1.2. Đặc trưng và bản chất của tín dụng.. ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

1.2.1.3. Các loại hình tín dụng trong lịch sử. ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

1.2.2 Hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

1.2.2.1. Nghiệp vụ tín dụng của NHTM ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

1.2.2.2. Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

1.3. Vai trò của tín dụng ngân hàng đối với kinh tế..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

Chương 2:PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

2.1. Phương pháp luận..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

- 2.2. Phương pháp nghiên cứu đề tài..... **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
- 2.2.1. Phương pháp thu thập tài liệu **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
- 2.2.2. Phương pháp phân tích thống kê..... **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
- 2.2.3. Phương pháp toán kinh tế..... **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

Chương 3: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH ĐỒNG ĐA **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

- 3.1. Giới thiệu khái quát về ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đồng Đa. **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
- 3.2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đồng Đa.. **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
 - 3.2.1. Tình hình huy động vốn **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
 - 3.2.2. Tình hình sử dụng vốn **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
 - 3.2.3. Tình hình dư nợ tại ngân hàng công thương Việt Nam chi nhánh Đồng Đa **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
- 3.3. Đánh giá tình hình hoạt động tín dụng ở ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đồng Đa.. **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
 - 3.3.1. Thực trạng hoạt động tín dụng **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
 - 3.3.2. Thực trạng nợ quá hạn những năm gần đây tại ngân hàng công thương Đồng Đa **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
- 3.4. Đánh giá hoạt động phát triển tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đồng Đa.. **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
 - 3.4.1 Những kết quả đạt được **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
 - 3.4.1.1 Đối với các khoản nợ quá hạn có khả năng thu hồi .. **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
 - 3.4.1.2 Đối với những món nợ không có khả năng thu hồi .. **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
 - 3.4.1.3 Điều chỉnh phương hướng đầu tư tín dụng hợp lý **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**
 - 3.4.1.4 Bám sát khách hàng, tạo điều kiện giúp đỡ khách hàng gặp khó khăn, tư vấn cho khách hàng trong hoạt động kinh doanh..... **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

3.4.1.5 Vận dụng linh hoạt các quy định hiện hành về bảo đảm tín dụng. **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

3.4.1.6 Trích lập quỹ dự phòng rủi ro **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

3.4.1.7 Chú trọng công tác đánh giá lựa chọn khách hàng ... **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

3.4.1.8 Nâng cao hiệu quả công tác thông tin phòng ngừa rủi ro: **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

3.4.1.9 Một số biện pháp khác: **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

3.4.2 Những hạn chế còn tồn tại..... **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

3.4.3. Nguyên nhân..... **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

3.4.3.1. Nguyên nhân chủ quan..... **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

3.4.3.2. Nguyên nhân khách quan **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP NÂNG CAO PHÁT TRIỂN HOẠT TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH ĐÔNG ĐA ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

4.1. Giải pháp nâng cao phát triển hoạt động tín dụng đối với khách hàng tại NHTMCPCT Việt Nam chi nhánh Đông Đa **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

4.1.1. Các giải pháp về phía chi nhánh NHTMCPCT Đông Đa..... **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

4.1.2. Tuân thủ thực hiện nghiêm túc qui trình tín dụng, trong đó chú trọng việc nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

4.1.3. Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

4.1.4. Phát triển hiệu lực công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát..... **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

4.1.5. Giải pháp về tổ chức nhân sự **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

4.1.6. Đẩy mạnh các hoạt động marketing ngân hàng .. **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

4.2. Một số ý kiến và kiến nghị đối với doanh nghiệp, NHTMCPCT Việt Nam, NHNN, Chính Phủ nhằm tạo điều kiện thực hiện nâng cao chất lượng tín dụng tại NHTMCPCT chi nhánh Đông Đa..... **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

4.2.1. Kiến nghị với NHTMCPCT Việt Nam **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

4.2.2. Kiến nghị với Ngân Hàng Nhà Nước..	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.
4.2.3. Kiến nghị với Chính Phủ.....	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.
KẾT LUẬN	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.
PHỤ LỤC	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

DANH MỤC CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

STT	KÝ HIỆU	NGUYÊN NGHĨA
1	DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
2	DN	Doanh nghiệp
3	L/C	Thư bảo lãnh tín dụng
4	NHTM	Ngân hàng thương mại
5	NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
6	NHTMCPCT	Ngân hàng thương mại cổ phần công thương
7	NH	Ngân hàng
8	NHTW	Ngân hàng trung ương
9	NQH	Nợ quá hạn
10	TDNH	Tín dụng ngân hàng
11	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
12	TCKT	Tổ chức kinh tế
13	TSLĐ	Tài sản lưu động

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

STT	BẢNG	NỘI DUNG	TRANG
1	3.1	Tình hình huy động vốn của ngân hàng công thương ĐỒNG ĐÀ	45
2	3.2	Tình hình sử dụng vốn tại ngân hàng công thương ĐỒNG ĐÀ	51
3	3.3	Tình hình dư nợ tại NHCT ĐỒNG ĐÀ	53
4	3.4	Tình hình dư nợ tại NHCT ĐỒNG ĐÀ phân tích theo thời gian tín dụng	56
5	3.5	Tình hình dư nợ tại NHCT ĐỒNG ĐÀ phân tích theo nội tệ, ngoại tệ	59
6	3.6	Tình hình lãi treo tại ngân hàng công thương ĐỒNG ĐÀ	61
7	3.7	Tình hình nợ quá hạn tại ngân hàng công thương ĐỒNG ĐÀ	63
8	3.8	Tình hình nợ quá hạn tại NHCT ĐỒNG ĐÀ phân chia theo cơ cấu tín dụng tín dụng	65
9	3.9	Tình hình nợ quá hạn tại NHCT ĐỒNG ĐÀ phân chia theo thành phần kinh tế...	69
10	3.10	Tình hình NQH có khả năng tổn thất tại NHCT ĐỒNG ĐÀ	42
11	3.11	Tình hình nợ quá hạn tại ngân hàng công thương ĐỒNG ĐÀ phân tích theo nguyên nhân...	80

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ HÌNH VẼ

STT	HÌNH	NỘI DUNG	TRANG
1	3.1	Tình hình huy động vốn của ngân hàng công thương ĐỒNG ĐÀ	48
2	3.2	Tình hình huy động & sử dụng vốn tại ngân hàng công thương ĐỒNG ĐÀ	52
3	3.3	Tình hình dư nợ tại NHCT ĐỒNG ĐÀ phân tích theo thành phần kinh tế	54
4	3.4	Tình hình dư nợ tại NHCT ĐỒNG ĐÀ phân tích theo thời gian tín dụng	57
5	3.5	Tình hình dư nợ tại NHCT ĐỒNG ĐÀ phân tích theo nội tệ, ngoại tệ	60
6	3.6	Tình hình lãi treo tại ngân hàng công thương ĐỒNG ĐÀ	62
7	3.7	Tình hình nợ quá hạn tại ngân hàng công thương ĐỒNG ĐÀ	64
8	3.8	Tình hình nợ quá hạn tại NHCT ĐỒNG ĐÀ phân chia theo cơ cấu tín dụng	66
9	3.9	Tình hình nợ quá hạn tại NHCT ĐỒNG ĐÀ phân chia theo thành phần kinh tế...	67
10	3.10	Tình hình NQH có khả năng tổn thất tại NHCT ĐỒNG ĐÀ	68
11	3.11	Tình hình nợ quá hạn tại ngân hàng công thương ĐỒNG ĐÀ phân tích theo nguyên nhân...	71

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nền kinh tế đất nước đang trên đà đổi mới, chuyển từ cơ chế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đổi mới đó các ngân hàng có vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế-xã hội, duy trì vị thế chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế nhiều thành phần. Cùng với những thành tựu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước các ngân hàng đang có những đóng góp ngày càng tăng vào GDP (tổng sản phẩm nội địa) cũng như vào ngân sách nhà nước, góp phần tích cực trong việc thực hiện chủ trương công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước của Đảng và Nhà Nước ta. Tuy nhiên, thực tiễn phản ánh tình hình hoạt động của các ngân hàng đã cho thấy một tình trạng đáng lo ngại và đang trở nên phổ biến đối với hầu hết các khách hàng đó là hiện tượng thiếu vốn, đặc biệt là vốn lưu động. Để giải quyết khó khăn này, ngoài phần tài trợ từ ngân sách nhà nước, bổ sung từ nguồn vốn tự tạo, các khách hàng thường tìm đến nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của các khách hàng và thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của Đảng và Chính Phủ, ngành ngân hàng, ngân hàng công thương Việt Nam về đầu tư phát triển cho các khách hàng. Trong những năm qua, ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đồng Đa đã có nhiều cố gắng tích cực trong việc mở rộng hoạt động tín dụng, cung ứng vốn cho các khách hàng nhằm triển khai, mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm, trình độ cán bộ,...từ đó, tạo ra thế cạnh tranh mạnh mẽ hơn trên thị trường trong nước và quốc tế. Vì vậy, trong nhiều năm các khách hàng luôn là đối tượng khách hàng phục vụ chủ yếu của nghiệp vụ tín dụng tại chi nhánh với số lượng khá đông

đảo, thường chiếm trên 95% dư nợ hàng năm và là khu vực mang lại nguồn thu lớn nhất cho chi nhánh.

Qua thời gian tìm hiểu tại chi nhánh ngân hàng công thương Đông Đa, em nhận thấy hoạt động tín dụng tại đây đã đáp ứng được khá lớn nhu cầu vốn từ phía các khách hàng. Trong quá trình hoạt động chi nhánh không ngừng quan tâm đến vấn đề củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng. Tuy nhiên, do nhiều nhân tố khách quan và chủ quan mà chất lượng tín dụng vẫn chưa hoàn toàn được đảm bảo, còn có những vấn đề tồn tại, vướng mắc cần tiếp tục được nghiên cứu tìm ra giải pháp giải quyết hữu hiệu để đem lại chất lượng và hiệu quả tốt nhất cho việc đầu tư tín dụng. Xuất phát từ nhận định đó em đã chọn đề tài: ***“Phát triển hoạt động tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đông Đa”*** cho luận văn của mình.

Dựa trên các số liệu thực tế của ngân hàng, người viết nêu ra thực trạng hoạt động tín dụng và chất lượng tín dụng tại chi nhánh, qua đó luận văn xin đưa ra một số giải pháp kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng tín dụng đối với ngân hàng TMCPCT chi nhánh Đông Đa.

2. Câu hỏi nghiên cứu của học viên đối với vấn đề nghiên cứu:

Khi thực hiện đề tài nghiên cứu, tác giả đã đặt ra một số câu hỏi đối với đề tài này, cụ thể là:

- ✓ Hoạt động tín dụng là gì?
- ✓ Các chỉ tiêu nào dùng để đo lường chất lượng hoạt động tín dụng ngân hàng?
- ✓ Những nhân tố nào ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng ?
- ✓ Tại sao phải nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng ?
- ✓ Thực trạng hoạt động tín dụng tại NHTMCP công thương Việt Nam chi nhánh Đông Đa trong giai đoạn 2010-2014 như thế nào ?

✓ Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa đã có những biện pháp nào để nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng ?

✓ Làm thế nào để nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại NHTMCP công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa ?

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là đưa ra các giải pháp hoàn thiện hoạt động tín dụng tại chi nhánh ngân hàng TMCP công thương Đống Đa. Căn cứ vào mục đích đã xác định, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn bao gồm những nội dung chính sau đây:

Thứ nhất: Về mặt lý luận làm rõ các khái niệm hoạt động tín dụng. Nội dung của hoạt động tín dụng ngân hàng gồm những vấn đề gì? Những nhân tố nào ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng tại ngân hàng thương mại?

Thứ hai: Về mặt phương pháp nghiên cứu sử dụng trong luận văn. Nội dung phương pháp nghiên cứu được sử dụng như thế nào?

Thứ ba: Về mặt thực tiễn hoạt động tín dụng của chi nhánh ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa trong giai đoạn 2010 - 2014 có những biểu hiện như thế nào? Ưu điểm cũng như nhược điểm? Những biểu hiện đó có phải xuất phát từ hạn chế của công tác quản trị tín dụng hay không? Những nguyên nhân chủ quan, khách quan nào gây ra hạn chế ?

Thứ tư: Về mặt giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị tín dụng ngân hàng. Khi xây dựng lộ trình cho việc thực thi giải pháp, cần phải làm rõ định hướng hoàn thiện bao gồm mục tiêu, nội dung các giải pháp là gì? Bên cạnh các giải pháp đề xuất đối với ngân hàng TMCP, có các kiến nghị nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc hoàn thiện hoạt động quản trị tín dụng của ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa nội dung, cơ sở của các kiến nghị?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Về đối tượng nghiên cứu:**

Thứ nhất: Luận văn tập trung vào hoạt động tín dụng, một bộ phận chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục tài sản của ngân hàng. Luận văn giới hạn đối tượng nghiên cứu trong danh mục các loại hình cấp tín dụng nêu trên, không đề cập đến danh mục đầu tư chứng khoán.

Thứ hai: Luận văn chú trọng vào hoạt động quản trị danh mục cho vay. Đây là một trong các phương thức quản trị hoạt động cho vay của ngân hàng. Vì là một phương thức quản trị hoạt động, nên quản trị danh mục cho vay có các bước thực hiện về cơ bản giống như quản trị kinh doanh ngân hàng, không tránh khỏi những trùng lặp, tương tự như trong hoạt động quản trị kinh doanh ngân hàng. Tuy nhiên luận văn tập trung, nhấn mạnh vào những nội dung mang tính đặc thù của hoạt động quản trị danh mục cho vay.

- **Về phạm vi nghiên cứu**

Thứ nhất: Luận văn chỉ tập trung vào nghiên cứu ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Đồng Đa.

Thứ hai: Để phục vụ cho nội dung nghiên cứu, số liệu khảo sát trong luận văn được thu thập trong khoảng thời gian từ năm 2010 – 2014. Đây cũng là khoảng thời gian hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam nói chung, ngân hàng TMCP nói riêng có những bước thăng trầm trong hoạt động. Vì vậy, tác giả cho rằng nhìn nhận hoạt động quản trị danh mục cho vay của ngân hàng trong bối cảnh như vậy sẽ có những đánh giá khách quan và đầy đủ hơn.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai nghiên cứu những nội dung của luận văn, trên cơ sở thu thập thông tin sơ cấp và thông tin thứ cấp, tác giả sử dụng phương pháp phân tích - so sánh - tổng hợp và phương pháp phân tích - dự báo - tổng hợp để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nhằm tìm ra những đặc trưng cơ bản của vấn đề nghiên cứu và tính

hợp quy luật của đối tượng nghiên cứu. Ngoài ra tác giả cũng sử dụng phương pháp khảo sát, bằng cách quan sát, phỏng vấn các mẫu nhỏ và tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa.

Luận văn cũng sử dụng các nội dung, số liệu, nguồn báo cáo của ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa 5 năm gần nhất 2010, 2011, 2012, 2013, 2014.

6. Tên và kết cấu luận văn

Đề tài: ***“Phát triển hoạt động tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa”***

Ngoài phần mở đầu và kết luận, kết cấu luận văn gồm có 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu & cơ sở lý luận chung về hoạt động tín dụng ngân hàng.

Chương 2: Phương pháp luận và thiết kế nghiên cứu.

Chương 3: Thực trạng hoạt động tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa.

Chương 4: Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU & CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Từ trước đến nay đã có khá nhiều tác giả đã nghiên cứu về đề tài: **“Phát triển hoạt động tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Đồng Đa”**. Tuy nhiên, ở mỗi ngân hàng khác nhau thì tình hình hoạt động tín dụng và công tác phòng ngừa rủi ro tín dụng cũng khác nhau. Trên thực tế, ở mỗi thời điểm khác nhau về sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, tùy vào địa bàn hoạt động, điều kiện môi trường kinh doanh, các yếu tố văn hóa xã hội,... nên mỗi ngân hàng sẽ có nhiều biện pháp khác nhau. Do đó vấn đề đặt ra cho bản thân mỗi ngân hàng cần có những biện pháp và chiến lược hoạt động riêng. Chính vì lẽ đó, mặc dù đã có nhiều tác giả đã từng làm về đề tài này, nhưng người viết vẫn lựa chọn thực hiện đề tài này nhằm tìm kiếm thêm những sự thay đổi mới để có thể áp dụng thực tế nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Đồng Đa. Trong quá trình thực hiện luận văn, người viết đã có sử dụng và tham khảo một số đề tài của những tác giả sau:

Luận án tiến sĩ kinh tế của tác giả Lê Thị Huyền Diệu *“Luận cứ khoa học về xác định mô hình quản lý rủi ro tín dụng tại hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam”* bảo vệ tại Học Viện Ngân Hàng, tháng 9 năm 2010. Nội dung đề tài này chủ yếu xem xét rủi ro và quản trị rủi ro tín dụng.

Luận án tiến sĩ kinh tế của tác giả Đào Thị Chinh “*Quản trị tài sản có tại ngân hàng công thương Việt Nam*” bảo vệ tại Học Viện Ngân Hàng năm 2009. Nội dung của đề tài đề cập đến quản trị trong hoạt động ngân hàng nhưng là quản trị chung về tài sản có. Tín dụng với góc độ là một trong các loại tài sản có được luận án đề cập ở mức độ nhất định.

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành do tiến sĩ Phạm Hoạt Hùng chủ nhiệm “*Phương pháp quản trị rủi ro thị trường tại các NHTM Việt Nam*”, bảo vệ ngày 10/11/2009 tại hội đồng khoa học và công nghệ ngân hàng. Nội dung đề tài có đề cập rủi ro trong hoạt động của ngân hàng.

Giáo trình “*Tín dụng ngân hàng*” do tác giả Nguyễn Đăng Dờn chủ biên (Nhà xuất bản Thống kê 2004) hay cuốn “*Tiền tệ tín dụng và ngân hàng*” của tác giả Lê Văn Tư (Nhà xuất bản Thống kê 1997) các tác giả đã đưa ra những khái niệm cơ bản về hoạt động tín dụng của NHTM, làm rõ bản chất của tín dụng, đặc điểm của tín dụng, các loại hình tín dụng, quy trình và nguyên tắc cho vay, tác giả cũng phân loại tín dụng theo tiêu thức thời gian thành 2 nhóm: tín dụng ngắn hạn và tín dụng trung hạn, dài hạn. Ngoài ra còn có thể phân loại theo hình thức cho vay hoặc đối tượng vay vốn,...

Cuốn sách “*Giải pháp nâng cao chất lượng trong hoạt động tín dụng*” của 2 tác giả Hoàng Văn Hoa và Tôn Thị Nga đăng trên tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại Học Đà Nẵng số 4 (Năm 2009), đã khái quát tình hình chung về hoạt động tín dụng của NHTM, chỉ ra những điểm còn hạn chế và nguyên nhân từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng. Tuy nhiên bài viết không hướng đến một đối tượng cụ thể mà là những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng nói chung. Vì vậy rất cần có những nghiên cứu để đưa ra giải pháp phù hợp cho từng đối tượng tín dụng.

Như vậy đã có nhiều công trình nghiên cứu về ngân hàng ở nhiều khía cạnh và góc độ khác nhau. Những kết quả nghiên cứu đó là những luận cứ quan trọng

để tác giả luận văn tiếp thu có chọn lọc cho công trình nghiên cứu của mình. Do đó rất cần phải có công trình nghiên cứu sâu về tín dụng và nâng cao chất lượng tín dụng đối với ngân hàng nên việc chọn đề tài ***“Phát triển hoạt động tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương chi nhánh Đồng Đa”*** là cần thiết, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

1.2. Tín dụng và nghiệp vụ tín dụng của ngân hàng thương mại

1.2.1. Tín dụng

1.2.1.1. Khái niệm tín dụng

Lịch sử phát triển cho thấy, tín dụng là một phạm trù kinh tế và cũng là một sản phẩm của nền sản xuất hàng hoá. Nó tồn tại song song và phát triển cùng với nền kinh tế hàng hoá và là động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế hàng hoá phát triển lên những giai đoạn cao hơn. Tồn tại và phát triển qua nhiều hình thái kinh tế-xã hội, đã có nhiều khái niệm khác nhau về tín dụng được đưa ra. Song khái quát lại có thể hiểu tín dụng theo khái niệm cơ bản sau:

Tín dụng là một phạm trù kinh tế phản ánh mối quan hệ giao dịch giữa hai chủ thể, trong đó một bên chuyển giao một lượng giá trị sang cho bên kia được sử dụng trong một thời gian nhất định, đồng thời bên nhận được phải cam kết hoàn trả theo thời hạn đã thoả thuận.

Mối quan hệ giao dịch này thể hiện các nội dung sau:

- Người cho vay chuyển giao cho người đi vay một lượng giá trị nhất định. Giá trị này có thể dưới hình thái tiền tệ hoặc dưới hình thái hiện vật như: hàng hoá, máy móc, thiết bị, bất động sản.
- Người đi vay chỉ được sử dụng tạm thời trong một thời gian nhất định, sau khi hết thời hạn sử dụng theo thoả thuận, người đi vay phải hoàn trả cho người cho vay.
- Giá trị hoàn trả thông thường lớn hơn giá trị lúc cho vay ban đầu hay nói cách khác người đi vay phải trả thêm phần lợi tức (lãi vay).

Tóm lại, tín dụng là phạm trù kinh tế phản ánh mối quan hệ sử dụng vốn lẫn nhau giữa các chủ thể trong nền kinh tế trên nguyên tắc hoàn trả cả vốn lẫn lãi.

1.2.1.2. Đặc trưng và bản chất của tín dụng

a. Đặc trưng của tín dụng

Có thể nhận thấy về thực chất tín dụng là một quan hệ kinh tế giữa người cho vay và người đi vay, giữa họ có mối quan hệ với nhau thông qua sự vận động của giá trị vốn tín dụng được biểu hiện dưới hình thức tiền tệ và hàng hoá từ người cho vay chuyển sang người đi vay và sau một thời gian nhất định quay về với người cho vay với lượng giá trị lớn hơn ban đầu. Tín dụng được cấu thành nên từ sự kết hợp của ba yếu tố chính là: lòng tin (sự tin tưởng vào khả năng hoàn trả đầy đủ và đúng hạn của người cho vay đối với người đi vay); thời hạn của quan hệ tín dụng (thời gian người vay sử dụng tiền vay); sự hứa hẹn hoàn trả. Và như vậy, phạm trù tín dụng có các đặc trưng chủ yếu sau:

Tín dụng có lòng tin: bản thân từ tín dụng xuất phát từ tiếng la-tinh “creditum” có nghĩa là “sự giao phó” hay “sự tín nhiệm”. Nghiên cứu khái niệm tín dụng cũng cho ta thấy tín dụng là sự cho vay có hứa hẹn thời gian hoàn trả. Sự hứa hẹn biểu hiện “mức tín nhiệm” hay “lòng tin” của người cho vay vào người đi vay. Yếu tố lòng tin tuy vô hình nhưng không thể thiếu trong quan hệ tín dụng, đây là yếu tố bao trùm trong hoạt động tín dụng, là điều kiện cần cho quan hệ tín dụng phát sinh.

Trong quan hệ tín dụng “lòng tin” được biểu hiện từ nhiều phía, không chỉ có lòng tin từ một phía của người cho vay đối với người đi vay. Nếu người cho vay không tin tưởng vào khả năng hoàn trả của người đi vay thì quan hệ tín dụng có thể không phát sinh và ngược lại, nếu người đi vay cảm nhận thấy người cho vay không thể đáp ứng được yêu cầu về khối lượng tín dụng, về thời hạn vay,...thì quan hệ tín dụng cũng có thể không phát sinh. Tuy nhiên, trong quan hệ tín dụng lòng tin của người cho vay đối với người đi vay quan trọng hơn nhiều bởi lẽ người cho vay là người giao phó tiền bạc hoặc tài sản của họ cho người khác sử dụng.

Tín dụng có tính thời hạn: khác với các quan hệ mua bán thông thường khác (sau khi trả tiền người mua trở thành chủ sở hữu của vật mua hay còn

gọi là “mua đứt bán đoạn”), quan hệ tín dụng chỉ trao đổi quyền sử dụng giá trị khoản vay chứ không trao đổi quyền sở hữu khoản vay. Người cho vay giao giá trị khoản vay dưới dạng hàng hoá hay tiền tệ cho người kia sử dụng trong một thời gian nhất định. Sau khi khai thác giá trị sử dụng của khoản vay trong thời hạn cam kết, người đi vay phải hoàn trả toàn bộ giá trị khoản vay cộng thêm khoản lợi tức hợp lý kèm theo như cam kết đã giao ước với người cho vay.

Mọi khoản vay dưới dạng hiện vật hay tiền tệ cũng đều là hàng hoá và vì thế nó cũng có giá trị và giá trị sử dụng. Trong kinh doanh tín dụng người cho vay chỉ bán “giá trị (quyền) sử dụng của khoản vay” chứ không bán “giá trị của khoản vay”, nên sau khi hết thời gian sử dụng theo cam kết, khoản vay đó được hoàn trả về và vẫn giữ nguyên giá trị của nó, phần lợi tức theo thoả thuận nếu có là “giá bán” quyền sử dụng khoản vay trong thời gian nhất định. Như vậy, khối lượng hàng hoá hay tiền tệ (phần gốc) cho vay ban đầu chỉ là vật chuyên trở giá trị sử dụng của chúng, nó được phát ra qua các thời gian nhất định rồi sẽ thu về chứ không được bán đứt.

Tín dụng có tính hoàn trả: đây là đặc trưng thuộc về bản chất vận động của tín dụng và là dấu ấn để phân biệt phạm trù tín dụng với các phạm trù kinh tế khác. Sau khi kết thúc một vòng tuần hoàn của tín dụng, hoàn thành một chu kỳ sản xuất trở về trạng thái tiền tệ, vốn tín dụng được người đi vay hoàn trả cho người cho vay kèm theo một phần lãi như đã thoả thuận.

Một mối quan hệ tín dụng được gọi là hoàn hảo nếu được thực hiện với đầy đủ các đặc trưng trên, nghĩa là người đi vay hoàn trả được đầy đủ gốc và lãi đúng thời hạn.

b. Bản chất và chức năng của tín dụng

Tín dụng là một phạm trù của nền kinh tế hàng hoá, bản chất của tín dụng là quan hệ vay mượn có hoàn trả cả vốn lẫn lãi sau một thời gian nhất định, quan hệ chuyên nhượng tạm thời quyền sử dụng vốn và là quan hệ bình đẳng hai bên cùng có lợi. Tín dụng nói chung và tín dụng ngân hàng nói riêng đều có hai chức năng

cơ bản là:

- Huy động vốn và cho vay vốn tiền tệ trên nguyên tắc hoàn trả có lãi. Chức năng này gồm hai loại nghiệp vụ được tách hẳn ra là huy động vốn tạm thời nhàn rỗi và cho vay vốn đối với các nhu cầu cần thiết của nền kinh tế.

- Kiểm soát các hoạt động kinh tế thông qua các quan hệ tín dụng đối với các tổ chức và cá nhân.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu bằng tiếng việt

1. Chính phủ, 2006. *Về việc phê duyệt đề án phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*. Hà Nội. năm 2006.

2. Công ty chứng khoán VCB, 2010. *Báo cáo ngành ngân hàng năm 2010*. Hà Nội, năm 2010.

3. Đào Thị Chinh, 2009. *Quản trị tài sản có tại ngân hàng công thương Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ. Trường Học Viện Ngân Hàng.

4. Hồ Diệu, 2000. *Quản trị ngân hàng*. Hà Nội: nhà xuất bản Thống kê.

5. Lê Thị Huyền Diệu, 2010. *Luận cứ khoa học về xác định mô hình quản lý rủi ro tín dụng tại hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ. Trường Học Viện Ngân Hàng.

6. Nguyễn Đăng Dờn, 2004. *Tín dụng ngân hàng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.

7. Nguyễn Thị Minh Huệ , 2009. Thực trạng hoạt động giám sát của ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với ngân hàng thương mại. *Tạp chí ngân hàng*, số 11+12, trang 14-18.

8. Phạm Hoạt Hùng, 2009. *Phương pháp quản trị rủi ro thị trường tại các NHTM Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ. Hội đồng khoa học và công nghệ ngân hàng.

9. Ngô Hường và Phan Đình Thế, 2002. *Quản trị và kinh doanh ngân hàng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
10. Hoàng Văn Hoa và Tôn Thị Nga, 2009. Giải pháp nâng cao chất lượng trong hoạt động tín dụng. *Tạp chí Khoa học và công nghệ*, số 4, trang 10-13.
11. Peter, S Rose, 2001. *Quản trị ngân hàng thương mại*. Dịch từ tiếng anh. Bản dịch trường Đại học kinh tế quốc dân, 1994. Hà Nội: nhà xuất bản Thống kê.
12. Nguyễn Ngọc Tiến, 2007. *Nghiệp vụ tài chính phái sinh và thực trạng sử dụng tại Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
13. Hoàng Tiên , 2010. Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tại Vietinbank theo tiêu chuẩn Basel II. *Tạp chí ngân hàng*, số 64, trang 24-27.
14. Lê Văn Tư, 1997. *Tiền tệ tín dụng và ngân hàng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
15. Ngân hàng Nhà nước, 2010. *Bản giải trình các nội dung sửa đổi quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 và quyết định 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/4/2007 của Thống đốc ngân hàng Nhà Nước*. Hà Nội, năm 2010.
16. Ngân hàng thương mại cổ phần công thương chi nhánh Đống Đa, 2014. *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh các năm 2010-2014*. Hà Nội, năm 2014.
17. Ngân hàng thương mại cổ phần công thương chi nhánh Đống Đa, 2014. *Báo cáo tổng kết của phòng tín dụng các năm 2010-2014*. Hà Nội, năm 2014.
18. Tổng cục thống kê, 2014. *Niên giám thống kê 2014*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.

II. Các website

19. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam.

<https://www.vietinbank.vn/web/home/vn/bao-cao-thuong-nien/>

20. Biện pháp tăng chất lượng tín dụng ngân hàng.

<http://dantri.com.vn/kinh-doanh/pha-bang-tin-dung-phai-lam-sao-804472.htm>

21. Vai trò tín dụng ngân hàng với nền kinh tế thị trường.

<http://www.tapchitaichinh.vn/Vai-tro-tin-dung-cua-ngan-hang-doi-voi-nen-kinh-te/56562.tctc>